

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 01 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TUẤN**; Ngày 11 tháng 10 năm 1979

- Chức vụ/chức danh công tác: **PCT UBND xã Đức Lập**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Ủy ban nhân dân xã Đức Lập**

- Nơi thường trú: **Thôn 5, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng**

- Số căn cước công dân hoặc giấy CMND: **040079017570**, do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ VÂN ANH**; Ngày 20 tháng 11 năm 1982

- Nghề nghiệp: **Giáo viên**

- Nơi làm việc: **Trường THPT Đức Lập**

- Nơi thường trú: **Thôn 5, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng**

- Số căn cước công dân hoặc giấy CMND: **042182002529**, do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/4/2021.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **NGUYỄN BẢO HUY**

- Ngày tháng năm sinh: **Ngày 08 tháng 11 năm 2007**

- Nơi thường trú: **Thôn 5, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng**

- Số căn cước công dân hoặc giấy CMND: **067207006364**, do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/06/2024.

3.2. Con thứ hai (trở lên): (kê khai như con thứ nhất)

- Họ và tên: **NGUYỄN BẢO HÂN**

- Ngày tháng năm sinh: **27/07/2013**

- Nơi thường trú: **Thôn 5, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng**

- Số căn cước công dân hoặc giấy CMND:

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Mảnh thứ nhất:

- Địa chỉ: **Thôn 5, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng**

- Diện tích: **200m²**

- Giá trị khoảng: **1.500.000.000 đồng**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: **BU 738965 mang tên bà Nguyễn Thị Vân Anh**

- Thông tin khác (nếu có):

1.1.2. Mảnh thứ hai: Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: **Cây lâu năm (cà phê). Địa chỉ: Bon Jun Juh, xã Đức Lập**

- Diện tích: **12.014m²**.
- Giá trị: **500.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: **CS 675484 mang tên ông Nguyễn Văn Tuấn, bà Nguyễn Thị Vân Anh**

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Mảnh thứ hai: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: **Thôn 5, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng**
- Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**; Cấp công trình: **Cấp 3**
- Diện tích sử dụng: **230m²**
- Giá trị: **1.300.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chưa chứng nhận quyền sở hữu**
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên): **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: **Trại chăn nuôi gia súc**. Địa chỉ: **Bon Jun Juh, xã Đức Lập**
- Loại công trình: **Trang trại**. Cấp công trình: **Cấp IV**
- Diện tích: **1.400m²**
- Giá trị: **1.500.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chưa chứng nhận quyền sở hữu**
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: **1.500.000.000 đồng tại Ngân hàng HDBank - PGD Đức Lập**

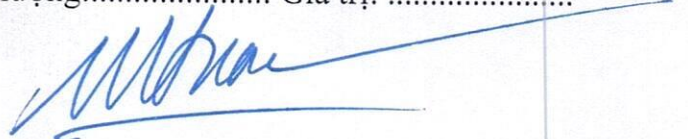
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:



6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: **Honda CRV** Số đăng ký: **48A 108.74** Giá trị: **1.150.000.000 đồng**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài. **Không**9. Tài khoản ở nước ngoài: **Không**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: **602.684.000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **174.684.000 đồng**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **428.000.000 đồng**

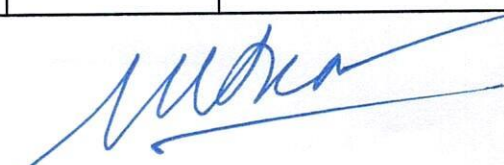
+ Tiền lương: 174.000.000 đồng

+ Thu nhập khác: 254.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **0 đồng**


III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		1.500.000.000	Thu nhập từ chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp




6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (<i>khai theo từng loại</i>): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (<i>tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...</i>). 7.2. Tài sản khác (<i>đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác</i>).			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai			

Đức Lập, ngày 01 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI


 Nguyễn Khắc Kiên

Đức Lập, ngày 01 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


 Nguyễn Văn Tuấn

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP CÁ NHÂN ⁽¹⁾
(Phục vụ công tác cán bộ)
(Ngày 01 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐINH THANH HẢI** - Ngày tháng năm sinh: 08/01/1970;
- Chức vụ/chức danh công tác: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Cơ quan/đơn vị công tác: UBND xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng;
- Nơi thường trú: Thôn 9, Xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng;
- Chứng minh thư nhân dân (CCCD)⁽³⁾: Số 040070023492 ngày cấp - 12/8/2021
Nơi cấp - Cục CSQLHC về TTXH.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng Hà** - Năm sinh: 19/5/1971;
- Nghề nghiệp: Giáo viên Tiểu học;
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng;
- Nơi thường trú: Thôn 9, Xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng;
- Chứng minh thư nhân dân (CCCD): Số 040171008590, ngày cấp - 12/8/2021,
nơi cấp - CCSQLHC về TTXH.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

b) Con thứ hai (trở lên): Kê khai như con thứ nhất.....

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

- Mảnh thứ nhất:
 - + Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn 9, Xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng.
 - + Diện tích⁽⁹⁾: 800 m² (Đất thổ cư 300m²; đất nông nghiệp 500 m²)

- + Giá trị⁽¹⁰⁾: 4.000.000.000 đồng.
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số 422914/QSDD/622QĐUB.
- + Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾: Không
 - Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).
- + Địa chỉ: Thôn 6, Xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng;
- + Diện tích: 150 m² (Đất thổ cư 150m²)
- + Giá trị: 2.000.000.000 đồng;
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 755449 cấp ngày 26/7/2019;
- + Thông tin khác (nếu có): Đất trồng.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng:

- Nhà thứ nhất:

- + Thôn 9, Xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng.
- + Loại nhà⁽¹⁴⁾: Xây - Cấp công trình cấp IV;
- + Diện tích xây dựng:⁽¹⁵⁾ 170 m²;

+ Giá trị: 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng chẵn);

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số 422914 QSDD;

+ Thông tin khác (nếu có):⁽¹⁶⁾ Không.

- Nhà thứ hai: Không.

2.2. Công trình khác: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất: **không**

2.2.2. Công trình thứ hai: **không**.

3. Tài sản gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không.

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**.

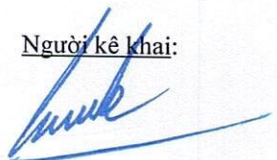
3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**.

3.3. Vật kiến trúc gắn liền với đất: **Không**.

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không



6.1. Cổ phiếu: **Không**

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: **Không**

- Tên trái phiếu:.....số lượng:.....Giá trị:
- Tên trái phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾

- Tên tài sản: ô tô năm bắt đầu sở hữu: 2024 số đăng ký: 224.50 Giá trị: 850.000.000 đồng.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản: bộ sập gỗ; Năm bắt đầu sở hữu: 2016; Giá trị: 60.000.000 đồng.

- Tên tài sản: Bộ bàn ghế gỗ; Năm bắt đầu sở hữu: 2017 Giá trị: 100.000.000 đồng.

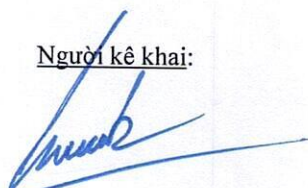
8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

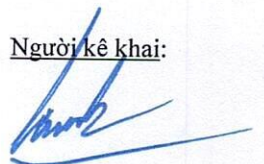
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 400.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 200.000.000đồng
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 200.000.000đồng
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**.
- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**.




III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác	Không -127m2	-1.200.000.000đ	Tặng cho con ruột
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không Không Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu	Không		

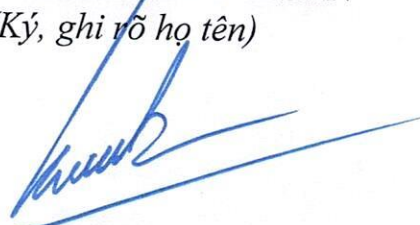


6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+400.000.000đ	Tiền lương chồng 200.000.000đ; Tiền lương vợ 200.000.000đ.

Đắk Mil, ngày 01 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Huỳnh Khắc Tâm.

Đắk Mil, ngày 01 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)


Đinh Thanh Hải

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN HỮU PHỐ** - Ngày tháng năm sinh: 08-3- 1980
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Ủy ban Nhân dân xã Đức Lập
- Nơi thường trú: thôn 04, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 042080001641
ngày cấp: 15/4/2021, nơi cấp Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ ÁNH ĐÀO** - Ngày tháng năm sinh: 26- 6 - 1986
- Nghề nghiệp: Công chức
- Nơi làm việc: Phòng Kinh tế - xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng
- Nơi thường trú: thôn 04, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 067186003433
ngày cấp 12/8/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính và TTATXH

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ SONG THU'** - Ngày tháng năm sinh: 24-7- 2010
- Nơi thường trú: thôn 04, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: **NGUYỄN MINH KHÔI** - Ngày tháng năm sinh: 15- 02 - 2019
- Nơi thường trú: thôn 04, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: thôn 04, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Diện tích: 150 m²
- Giá trị: 360.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số 06161TA 001; cấp cho Nguyễn Thị Ánh Đào
- Thông tin khác (nếu có): Đất bố mẹ cho tặng cho

1.1.2. Thửa thứ 2:

- Địa chỉ: Thôn Đắc Lộc, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng
- Diện tích: 180,8 m²
- Giá trị: 52.242.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CS06801; cấp cho Nguyễn Thị Ánh Đào

1.1.3 Thửa thứ 3:

- Địa chỉ: Thôn Đức Sơn, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Diện tích: 579 m²
- Giá trị: 86.850.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CS10880; cấp cho Nguyễn Thị Ánh Đào

1.2. Các loại đất khác: **Không**

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:



2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: thôn 04, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng

- Loại nhà: Cấp 4

- Diện tích sử dụng: 120 M²

- Giá trị: 500.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không**

Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác: **Không**

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất: **Không**

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:



4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Mô tô (xe máy) Số đăng ký: 48H- 225.92; Giá trị: 62 triệu đồng (*khi mua*)

- Tên tài sản: Ô tô Số đăng ký: 48 A - 117.42 Giá trị: 881 triệu đồng (*khi mua*)

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản: **Bàn ghế**, năm bắt đầu sở hữu: 2019 Giá trị: **120 triệu đồng** (*khi mua*)

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài: **Không**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: **240 triệu đồng**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **194 triệu đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác	<i>không</i>		
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác	<i>không</i>		
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	<i>không</i>		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	<i>không</i>		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	<i>không</i>		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50	<i>không</i>		

<p>triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>	<p>Không</p> <p>Không</p>	<p>+ 415 triệu đồng</p>	<p>Lương và các khoản phụ cấp, cho thuê phòng trọ</p>
---	---	--------------------------------	--

Đức Lập, ngày 05 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Huynh Khac Tuan.

Đức Lập, ngày 05 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ ĐỨC LẬP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Lưu Thái Hưng; Ngày, tháng, năm sinh: 04/9/1982.
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã Đức Lập.
- Cơ quan/đơn vị công tác: HĐND xã Đức Lập.
- Nơi thường trú: Số 27 Hùng Vương, thôn 7, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 067082000115; ngày cấp 14/02/2022; nơi cấp: tỉnh Đắk Nông.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Mai Kim Thảo; Ngày, tháng, năm sinh: 06/12/1984.
- Nghề nghiệp: Kinh doanh.
- Nơi làm việc: Kinh doanh dịch vụ ăn uống tại nơi thường trú.
- Nơi thường trú: Số 27 Hùng Vương, thôn 7, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 067184002277; ngày cấp 16/9/2021; nơi cấp: tỉnh Đắk Nông.

3. Con chưa thành niên (con đẻ):

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Lưu Thục Uyên; Ngày, tháng, năm sinh: 02/4/2011.
- Nơi thường trú: Số 27 Hùng Vương, thôn 7, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng.

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: Lưu Quỳnh Lam; Ngày, tháng, năm sinh: 02/9/2020.
- Nơi thường trú: Số 27 Hùng Vương, thôn 7, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1.1. Đất ở: 01 thửa.

- Địa chỉ: Số 27 Hùng Vương, thôn 7, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng.
- Diện tích: 323m².
- Giá trị: “không xác định được giá trị” vì nhận cho, tặng từ cha mẹ ruột.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CN 270993, được cấp cho ông Lưu Thái Hưng vào ngày 30/5/2018.

- Thông tin khác (nếu có): Hiện tại, gia đình ông Lưu Thái Hưng đang quản lý, sử dụng.

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không.

1.2. Các loại đất khác: Không.

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:.....
- Diện tích:.....
- Giá trị (¹⁰):.....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:.....
- Thông tin khác (nếu có):.....



1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1.1. Nhà ở: 01 nhà.

- Địa chỉ: Số 27 Hùng Vương, thôn 7, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng.

- Loại nhà: Cấp 4.

- Diện tích sử dụng: 120m².

- Giá trị: 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số 150 cấp ngày 04/7/2024.

- Thông tin khác (nếu có): Không.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không.

2.2. Công trình xây dựng khác: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Địa chỉ:.....

- Loại công trình: cấp công trình:

- Diện tích:.....

- Giá trị:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không.

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất: Không.

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không.

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:



- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không.

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản:..... Số đăng ký: Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không.

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: Không.

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 335.547.756 đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 155.547.756 đồng.

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 180.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không.

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không .


III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không	Không	
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không	Không	
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không	Không	
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không	Không	
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước	Không	Không	




ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.				
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không	Không		
6.1. Cổ phiếu				
6.2. Trái phiếu				
6.3. Vốn góp				
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác				
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).				Thu nhập chồng: 155.547.756 đồng đ và
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).				thu nhập vợ: 180.000.000đ.
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.		335.547.756 đồng		

Đức Lập, ngày 10 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Huỳnh Khắc Toàn.

Đức Lập, ngày 10 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)


Lưu Thái Hưng

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ
(Ngày 10 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: LÊ VĂN BÌNH Ngày tháng năm sinh: 08/8/1968
- Chức vụ/chức danh công tác: ĐUV, Phó trưởng Ban Văn hóa- Xã hội HĐND xã Đức Lập
- Cơ quan/đơn vị công tác: HĐND xã Đức Lập
- Nơi thường trú: Số nhà 39 Lê Duẩn, thôn 9, xã Đức Lập, tỉnh Lâm đồng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 042068001454
- Ngày cấp: 08/8/2015, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự và xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: VÕ THỊ TÌNH, Ngày tháng năm sinh: 27/11/1971
- Nghề nghiệp: Làm Nông
- Nơi làm việc: thôn 9, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Nơi thường trú: Số nhà 39 Lê Duẩn, thôn 9, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 245057594
- Ngày cấp: 06/7/2010 nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Nông

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Không

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
- Ngày cấp:..... nơi cấp:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: 39 Lê Duẩn, thôn 9, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Diện tích: 149 m² (trong đó đất ở 149 m²)
- Giá trị: 1.500.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số GCNQSD đất CH0057, thửa số 32, tờ bản đồ số 2, do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 9/5/2011 được cấp cho ông Lê Văn Bình và bà Võ Thị Tinh.

- Thông tin khác (nếu có): Đang thế chấp tại ngân hàng AGRIBANK Đắk Mil.

1.1.2. Thửa thứ 2:

- Địa chỉ: Đường Đinh Tiên Hoàng, thôn 10, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng

- Diện tích: 272 m² (trong đó 200m² đất ở, 70m² đất nông nghiệp)

- Giá trị: khoảng 500 triệu đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: 246258, thửa số 272, tờ bản đồ số 2, do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 9/1/2001 được cấp cho ông Lê Văn Bình.

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.1.3. Thửa thứ 3:

- Địa chỉ: Đường Văn Cao, thôn 10, xã Đức Lập

- Diện tích: 227,1 m² (trong đó 100m² đất ở, 127,1m² đất nông nghiệp)

- Giá trị: khoảng 700 triệu đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Đang nộp hồ sơ tại Văn phòng đăng ký đất khu vực Đắk Mil để được cấp quyền sử dụng đất, người đứng tên Võ Thị Tinh (vợ).

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Đất Nông nghiệp; Địa chỉ: Xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng

- Diện tích: 10.110 m² (Đất nông nghiệp 10.110 m², được trồng cây cà phê, mít)

- Giá trị: Khoảng 400 triệu đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CH03260, thửa số 40, tờ bản đồ số 39, do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 17/6/2015, được cấp cho ông Lê Văn Bình và bà Võ Thị Tinh.

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 39- Lê Duẩn, thôn 9, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ, cấp công trình: 4A

- Diện tích sử dụng : 125 m².

- Giá trị: 800 triệu đồng.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ 2:

- Địa chỉ: Đường Đinh Tiên Hoàng, thôn 10, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. (nhà gỗ, lợp tôn, nền láng xi măng).
- Diện tích sử dụng : 60 m².
- Giá trị: 35 triệu đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có
- Thông tin khác (nếu có): không

2.1.3. Nhà thứ 3:

- Địa chỉ: Đường Văn Cao, thôn 10, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. (nhà xây cấp 4).
- Diện tích sử dụng : 125 m².
- Giá trị: 450 triệu đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có
- Thông tin khác (nếu có): không

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây: Cà phê; Số lượng: 1.200 cây, Giá trị: 250 triệu đồng
- Loại cây: Mít thái, Số lượng: 35 cây, Giá trị: 70 triệu đồng

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô con KIASETOS Số đăng ký: 48A.131.01 Giá trị: 830 triệu đồng.

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:
Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 1.242.000.000 .000đ (một tỷ, hai trăm, bốn hai triệu đ)

- Tổng thu nhập của người kê khai: 102 triệu 540 ngàn đồng,

- Tổng thu nhập của vợ: 139 triệu 460 ngàn đồng.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không*

- Tổng các khoản thu nhập chung: 500 triệu + 500 triệu vay Ngân hàng AGRIBANK.

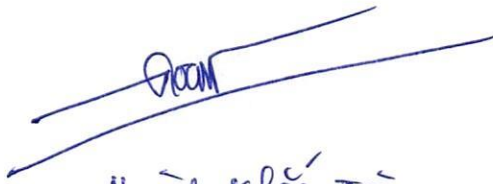
III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu
	Số lượng tài	Giá trị tài sản,	

	sản	thu nhập	nhập
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>			
		1.242.000.000 (Một tỷ, hai trăm, bốn hai triệu đồng)	(bao gồm thu nhập của 2 vợ chồng: 242 triệu; thu từ sản xuất cà phê: 500 triệu + 500 triệu đồng vay Ngân hàng)

[Handwritten signature]

Đức Lập, ngày 01 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Huỳnh Khắc Toàn.

Đức Lập, ngày 10 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Lê Văn Bình

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾
(Ngày 02 tháng 12 năm 2025)**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN XUÂN LƯƠNG, Ngày tháng năm sinh: 04/11/1972
- Chức vụ/chức danh công tác: Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND xã
- Cơ quan/đơn vị công tác: Hội đồng nhân dân xã Đức Lập
- Nơi thường trú: Thôn 2, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 034072010633 ngày cấp 15/04/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM LINH. Ngày tháng năm sinh: 07/03/1982
- Nghề nghiệp: Viên chức
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trung tâm Y tế Đăk Mil
- Nơi thường trú: Thôn 2 xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 051182002260 ngày cấp 15/4/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM GIANG. Ngày tháng năm sinh: 03/11/2007
- Nơi thường trú: Thôn 2, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 06730700448 ngày cấp 15/1/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: NGUYỄN KHÁNH HUYỀN. Ngày tháng năm sinh: 05/12/2013
- Nơi thường trú: Thôn 2, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Không

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn Đắc Lộc, xã Thuận An tỉnh Lâm Đồng



- Diện tích⁽⁹⁾: 366m² (90m² đất ở, 276 m² đất trồng cây lâu năm)
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: 900.000.000 đồng
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số GCNQSD đất CS755219, được cấp cho ông Nguyễn Xuân Lương và bà Nguyễn Thị Kim Linh
 - Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không
- 1.1.2. Thừa thứ 2: Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:
- 1.2.1. Thừa thứ nhất:
- Loại đất: Nông nghiệp. Địa chỉ: Thôn Đặc Lộ xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.
 - Diện tích: 6000m²
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.200.000.000đ
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Chưa được cấp GCNQSD đất
 - Thông tin khác (nếu có): Không
- 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.
2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ:
 - Loại nhà⁽¹⁴⁾:
 - Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾:
 - Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
- 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:
- 2.2.1. Công trình thứ nhất:
- Tên công trình:..... Địa chỉ:
 - Loại công trình:..... Cấp công trình:
 - Diện tích:
 - Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.
3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:



3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây: Cà phê. Số lượng: 600 cây. Giá trị⁽¹⁰⁾: 240.000.000đ

- Loại cây: Sầu riêng: 10 cây Giá trị⁽¹⁰⁾: 30.000.000đ

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không

- Tên tài sản: Ô tô con. Số đăng ký: 48A.122.22. Giá trị: 640.000.000 đồng

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 644.000.000 đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 144.000.000 đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 260.000.000 đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

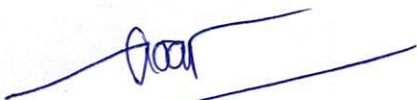
- Tổng các khoản thu nhập chung: 240.000.000 đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu			

<p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>	<p>Không</p> <p>+</p>	<p>704.000.000 đồng</p>	<p>Thu nhập từ lương của hai vợ chồng: 404.000.000 đồng</p> <p>Sản xuất nông nghiệp của gia đình: 300.000.000 đồng</p>
---	-----------------------	-------------------------	--

Đức Lập, ngày 02 tháng 02 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Trần Khắc Toàn.

Đức Lập, ngày 02 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Nguyễn Xuân Lương